TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 136 /2017/HS-ST
Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Ngọc Cương và Ông Vũ Văn Thiệu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2017/HSST-QĐ ngày 14/9/2017 đối với bị cáo:

Phạm Khương D, sinh ngày 24/12/1979 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ X, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1956; có vợ là Lưu Thị H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khương D: Ông Nguyễn Văn Thăng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Khương D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/6/2017, bị cáo Phạm Khương D đang đón khách đi xe ôm tại khu vực cổng trường Trung học phổ thông T (thuộc phường T, thành phố Tuyên Quang) thì Bùi Thanh Ph điện thoại hỏi bị cáo mua hêrôin, bị cáo đồng ý và hẹn Ph đến khu vực đầu cầu Chả (thuộc tổ Z, phường H, thành phố T) để trao đổi mua bán hêrôin. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô đến nơi hẹn, gặp và bán cho Ph 01 gói nhỏ hêrôin được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 200.000đ.

Trao đổi mua bán hêrôin xong, bị cáo đi về, Ph đi ra khu vực cầu Chui thuộc phường H, thành phố T, lấy hêrôin trong gói vừa mua được ra sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Hồi 18 giờ 05 phút cùng ngày, Bùi Thanh Ph bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 05/6/2017, Cơ quan Cánh sát Điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với bị cáo Phạm Khương D tại tổ X, phường P, thành phố T. Khi bị bắt, bị cáo Phạm Khương D đã tự giác lấy ở túi quần đang mặc trên người giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, bị cáo khai nhận là hêrôin. Cơ quan điều tra đã thu giữ, niêm phong 01 gói nhỏ bị cáo giao nộp và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo Phạm Khương D, kết quả (+) dương tính.

Tại Kết luận giám định số 302/GĐKTHS ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của của Phạm Khương D gửi giám định là hêrôin, trọng lượng 0,038 gam (không phẩy không ba tám gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 137/QĐ-KSĐT ngày 08 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Khương D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Khương D phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Khương D từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; tịch thu xung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN (là chiếc điện thoại mà bị cáo đã sử dụng trong việc mua bán trái phép chất ma túy); truy thu xung quỹ nhà nước 200.000đ là số tiền bị cáo thu được do phạm tội mà có; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Khương D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" để cho bị cáo D được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bởi bị cáo thuộc diện người bị nhiễm HIV, không có khả năng kinh tế.

Bị cáo Phạm Khương D nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang và lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người bào chữa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Khương D tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Bị cáo khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy, sáng ngày 02/6/2017, bị cáo đi vào khu vực Nhà máy Chè Đen (thuộc xã H, huyện Y) mua 01 gói nhỏ hêrôin với giá 200.000 đồng của người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ. Sau đó bị cáo mang về nhà sử dụng một phần. Số còn lại bị cáo chia thành 02 gói nhỏ, 01 gói đã bán cho Bùi Thanh Ph, gói còn lại mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua biên bản về việc bắt người; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 02/6/2017; tại khu vực đầu cầu Chả (thuộc tổ Z, phường H, thành phố T), bị cáo Phạm Khương D đã có hành vi bán trái phép 01 gói hêrôin với số tiền 200.000 đồng cho Bùi Thanh Ph; ngày 05/6/2017, tại tổ X, phường P, thành phố T bị cáo Phạm Khương D tàng trữ trái phép trên người 01gói nhỏ hêrôin, trọng lượng 0,038 gam, mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do vậy cần có mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo thuộc diện người bị nhiễm HIV (có xác nhận của chính quyền địa phương) không có khả năng về kinh tế nên cần miễn khoản tiền phạt bổ sung theo đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý và đại diện Viện kiểm sát.

Đối với người đàn ông, theo bị cáo khai đã bán hêrôin cho bị cáo tại khu vực nhà máy Chè thuộc xã H, huyện Y, do không xác định được họ tên, địa chỉ nơi ở nên không có căn cứ điều tra, xử lý; đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Khương D và Bùi Thanh Ph, ngày 13/6/2017 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo đối với bị cáo và Ph, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với số hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại) đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Phạm Khương D và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành,không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN có vỏ màu đen, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, là phương tiện để bị cáo giao dịch bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000đồng bị cáo bán ma túy trái phép cho Bùi Thanh Ph là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, chưa thu giữ được nên cần truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước, nếu bị cáo chậm thi hành sẽ phải chịu thêm lãi suất theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Khương D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1. Áp dụng khoản1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Khương D **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (ngày 05 tháng 6 năm 2017).

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 :

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Phạm Khương D và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại).

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước của bị cáo Phạm Khương D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN có vỏ màu đen, số Imei 1 là: 863304022159877, số Imei 2 là: 863304032159875, trong máy có 01 sim số thuê bao là 0985284178 (điện thoại đã qua sử dụng).

Tình trạng tang vật như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 15 /9/2016

- Truy thu của bị cáo Phạm Khương D số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền truy thu thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Phạm Khương D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Ngọc Cương **Vũ Văn Thiệu** **Nguyễn Tuấn Vinh**